



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

eu

tu

el

tôi

bạn

anh ấy

ea

el/ea

noi

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

voi

ei/ele

ce

các bạn

họ

cái gì

cine

unde

de ce

ai

ở đâu

tại sao

cum

làm sao

care

cái nào

când

lúc nào

apoi

sau đó

dacă

nếu

chiar

thật sự

dar

nhưng

deoarece

bởi vì

nu

không

acesta

này

acela

đó

tot

tất cả

sau

și

aici

hoặc

và

đây

acolo

stânga

dreapta

đó

trái

phải

acum

după-amiază

dimineață

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng

noapte

zori

seară

ban đêm

buổi sáng

buổi tối

amiază

miezul nopții

oră

buổi trưa

nửa đêm

giờ

minut

secundă

zi

phút

giây

ngày

săptămână

lună

an

tuần

tháng

năm

ieri

astăzi

mâine

hôm qua

hôm nay

ngày mai

luni

marți

miercuri

thứ hai

thứ ba

thứ tư

joi

vineri

sâmbătă

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

duminică

femeie

bărbat

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

iubire

iubit

iubită

tình yêu

bạn trai

bạn gái

prieten

sărut

sex

bạn

hôn

tình dục

copil

fată

băiat

trẻ em

con gái

con trai

mami

tati

mamă

mẹ

ba

má

tată

părinți

fiu

cha

cha mẹ

con trai

fiică

con gái

soră mai mică

em gái

frate mai mic

em trai

soră mai mare

chị gái

frate mai mare

anh trai

soț

chồng

soție

vợ

fiecare

mỗi / mọi

mereu

luôn luôn

de fapt

thực ra

din nou

lần nữa

deja

đã

mai puțin

cel mai

mai mult

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

niciunul

foarte

afară

không có

rất

ở ngoài

înăuntru

departe

aproape

ở trong

xa

gần

dedesubt

deasupra

lângă

bên dưới

bên trên

bên cạnh

înainte

phía trước

înapoi

phía sau

toți

mọi người

împreună

cùng nhau

alt

khác

primăvară

mùa xuân

vară

mùa hè

toamnă

mùa thu

iarnă

mùa đông

ianuarie

tháng một

februarie

tháng hai

martie

tháng ba

aprilie

tháng tư

mai

tháng năm

iunie

tháng sáu

iulie

tháng bảy

august

tháng tám

septembrie

tháng chín

octombrie

tháng mười

noiembrie

tháng mười một

decembrie

tháng mười hai

nord

bắc

est

đông

sud

nam

vest

deseori

imediat

tây

thường xuyên

ngay lập tức

deodată

deși

đột ngột

mặc dù

Số

zero

0

unu

1

doi

2

trei

3

patru

4

cinci

5

șase

6

șapte

7

opt

8

nouă

9

zece

10

unsprezece

11

doisprezece

12

treisprezece

13

paisprezece

14

cincisprezece

15

şaisprezece

16

şaptesprezece

17

optsprezece

18

nouăsprezece

19

douăzeci

20

douăzeci şi unu

21

douăzeci şi doi

22

douăzeci şi şase

26

treizeci

30

treizeci și unu

31

treizeci și trei

33

treizeci și șapte

37

patruzeci

40

patruzeci și unu

41

patruzeci și patru

44

patruzeci și opt

48

cincizeci

50

cincizeci și unu

51

cincizeci și cinci

55

cincizeci și nouă

59

șaizeci

60

șaizeci și unu

61

șaizeci și doi

62

șaizeci și șase

66

șaptezeci

70

șaptezeci și unu

71

șaptezeci și trei

73

șaptezeci și șapte

77

optzeci

80

optzeci și unu

81

optzeci și patru

84

optzeci și opt

88

nouăzeci

90

nouăzeci și unu

91

nouăzeci și cinci

95

nouăzeci și nouă

99

o sută

100

o sută unu

101

o sută cinci

105

o sută zece

110

o sută cincizeci și unu

151

două sute

200

două sute doi

202

două sute șase

206

două sute douăzeci

220

două sute șaizeci și doi

262

trei sute

300

trei sute trei

303

trei sute șapte

307

trei sute treizeci

330

trei sute șaptezeci și trei

373

patru sute

400

patru sute patru

404

patru sute opt

408

patru sute patruzeci

440

patru sute optzeci și patru

484

cinci sute

500

cinci sute cinci

505

cinci sute nouă

509

cinci sute cincizeci

550

cinci sute nouăzeci și cinci

595

șase sute

600

șase sute unu

601

șase sute șase

606

șase sute șaisprezece

616

șase sute șaiszeci

660

șapte sute

700

șapte sute doi

702

șapte sute șapte

707

șapte sute douăzeci și șapte

727

șapte sute șaptezeci

770

opt sute

800

opt sute trei

803

opt sute opt

808

opt sute treizeci și opt

838

opt sute optzeci

880

nouă sute

900

nouă sute patru

904

nouă sute nouă

909

nouă sute patruzeci și nouă

949

nouă sute nouăzeci

990

o mie

1000

o mie unu

1001

o mie doisprezece

1012

o mie două sute treizeci și
patru

1234

două mii

2000

două mii doi

2002

două mii douăzeci și trei

2023

două mii trei sute patruzeci
și cinci

2345

trei mii

3000

trei mii trei

3003

patru mii

4000

patru mii patruzeci și cinci

4045

cinci mii

5000

cinci mii șase sute șaptezeci
și opt

5678

șase mii

6000

șapte mii

7000

șapte mii opt sute nouăzeci

7890

opt mii

8000

opt mii nouă sute unu

8901

nouă mii

9000

nouă mii nouăzeci

9090

zece mii

10.000

zece mii unu

10.001

douăzeci de mii douăzeci

20.020

treizeci de mii trei sute

30.300

patruzeci și patru de mii

44.000

o sută de mii

100.000

cinci sute de mii

500.000

un milion

1.000.000

șase milioane

6.000.000

zece milioane

10.000.000

șaptezeci de milioane

70.000.000

o sută de milioane

100.000.000

opt sute de milioane

800.000.000

un miliard

1.000.000.000

nouă miliarde

9.000.000.000

zece miliarde

10.000.000.000

douăzeci de miliarde

20.000.000.000

o sută de miliarde

100.000.000.000

trei sute de miliarde

300.000.000.000

un trilion

1.000.000.000.000

Động từ

a ști

biết

a gândi

nghĩ

a veni

đến

a pune

đặt

a lua

lấy

a găsi

tìm

a asculta

nghe

a lucra

làm việc

a vorbi

nói chuyện

a da

cho

a plăcea

thích

a ajuta

giúp đỡ

a iubi

yêu

a da un apel telefonic

gọi

a aștepta

chờ đợi

a sta

đứng

a se așeza

ngồi

a închide

đóng

a deschide
ușă

mở

a pierde

thua

a câștiga
concurență

thắng

a muri

chết

a trăi

sống

a aprinde

bật

a stinge

tắt

a ucide

giết

a răni

làm bị thương

a atinge

chạm

a privi

xem

a bea

uống

a mânca

ăn

a umbla

đi bộ

a întâlni

gặp

a paria

đặt cược

a săruta

hôn

a urmări

đi theo

a se căsători

cưới

a răspunde

trả lời

a întreba

hỏi

a trage

ușă

kéo

a împinge

ușă

đẩy

a apăsa

ấn

a lovi

đánh

a prinde

bắt

a lupta

chiến đấu

a arunca

ném

a alerga

chạy

a citi

đọc

a scrie

viết

a repara

sửa chữa

a număra

đếm

a tăia

cắt

a vinde

bán

a cumpăra

mua

a plăti

trả

a studia

học

a visa

mơ

a dormi

ngủ

a se juca

chơi

a sărbători

ăn mừng

a se bucura

thưởng thức

a curăța

dọn dẹp

a împușca

bắn

a apăra

bảo vệ

a ataca

tấn công

a fura

trộm

a arde

đốt

a salva
general

cứu

a zbura

bay

a scuipa

khạc nhổ

a șuta

đá

a mușca

cắn

a respira

thở

a miroși

ngửi

a plânge

khóc

a cânta

hát

a zâmbi

cười mỉm

a râde

cười

a crește

lớn lên

a se micșora

co lại

a se certa

tranh luận

a împărți

chia sẻ

a hrăni

cho ăn

a ascunde

trốn

a avertiza

cảnh báo

a înota

bơi

a sări

nhảy

a ridica

nâng

a săpa

đào

a livra

giao hàng

a căuta

tìm kiếm

a practica

luyện tập

a călători

đi du lịch

a picta

vẽ

a deschide
seif

mở

a încuia

khóa

a spăla

rửa

a se ruga

cầu nguyện

a găti

nấu ăn

a vomita

nôn

a țipa

la hét

a cita

trích dẫn

a tipări

in

a calcula

tính toán

a câștiga
bani

kiếm tiền

Tính từ

nou

vechi

puțini/puține

mới

cũ

ít

mulți/multe

greșit

corect
general

nhiều

sai

chính xác

rău
general

bun
general

fericit

xấu

tốt

hạnh phúc

scurt

lung

mic

ngắn

dài

nhỏ

mare
adjectiv

lớn

frumos

xinh đẹp

tânăr

trẻ

bătrân

già

alb

màu trắng

negru

màu đen

roșu

màu đỏ

albastru

màu xanh da trời

verde

màu xanh lá cây

galben

màu vàng

lent

chậm

rapid

nhanh

amuzant

vui vẻ

nedrept

không công bằng

corect
just

công bằng

difcil

khó

simplu

dễ

bogat

giàu

sărac

nghèo

puternic

khỏe

slab
general

yếu

sigur

an toàn

obosit

mệt mỏi

mândru

tự hào

plin
aliment

no bûng

bolnav

bệnh

sănătos

khỏe mạnh

furios

tức giận

jos

thấp

înalt
general

cao

dulce

ngọt

acru

chua

moale

mềm

tare
obiect

cứng

drăguț

đáng yêu

prost

ngu ngốc

nebun

điên khùng

ocupat

bận rộn

înalt
corp

cao

scund

thấp

îngrijorat

lo lắng

surprins

ngạc nhiên

cuminte

cư xử tốt

rău
persoană

ác độc

deștept

khéo léo

rece

lạnh

fierbinte

nóng

portocaliu

màu cam

gri

màu xám

maro

màu nâu

roz

màu hồng

plictisor

nhàm chán

greu

nặng

ușor
greutate

nhẹ

singur

cô đơn

înfometat

đói bụng

însetat

khát nước

trist

buồn

abrupt

dốc

plat

bằng phẳng

îngust

hẹp

lat

rộng

adânc

sâu

puțin adânc

nông

uriaș

lớn

murdar

bẩn

curat

sạch sẽ

plin
general

đầy

gol

trống rỗng

scump

đắt

ieftin

rẻ

sexy

quyến rũ

leneş

lười biếng

curajos

dũng cảm

generos

hào phóng

umed

ướt

uscat

khô

zgomotos

ồn ào

liniştit

yên tĩnh

însorit

năng

ploios

nhiều mưa

înceţoşat

sương mù

înnorat

nhiều mây

Thể thao

gimnastică

thể dục dụng cụ

tenis

quần vợt

alergare

chạy

ciclism

đạp xe

golf

đánh golf

fotbal

bóng đá

baschet

bóng rổ

înot

bơi lội

scufundare

lặn

drumetie

đi bộ đường dài

maraton

chạy marathon

triatlon

ba môn phối hợp

tenis de masă

bóng bàn

haltere

cử tạ

box

quyền anh

badminton

cầu lông

patinaj artistic

trượt băng nghệ thuật

snow-board

trượt ván tuyết

schi

trượt tuyết

schi fond

trượt tuyết băng đồng

hochei pe gheață

khúc côn cầu trên băng

volei

bóng chuyền

handbal

bóng ném

volei de plajă

bóng chuyền bãi biển

rugbi

bóng rugby

cricet

bóng gậy

baseball

bóng chày

fotbal american

bóng bầu dục Mỹ

polo pe apă

bóng nước

sărituri în apă

nhảy cầu

surfing

lướt sóng

navigație

đua thuyền buồm

canotaj

chèo thuyền

yoga

yoga

dans

khiêu vũ

parașutism

nhảy dù

şah

cờ vua

poker

đánh bài poker

bowling

bowling

balet

múa ba lê

Động vật

porc

vacă

cal

con lợn

con bò

con ngựa

câine

oaie

maimuță

con chó

con cừu

con khỉ

pisică

urs

găină

con mèo

con gấu

con gà

rață

fluture

albină

con vịt

con bướm

con ong

pește
animal

con cá

păianjen

con nhện

șarpe

con rắn

tigru

con hổ

șoarece

con chuột

iepure

con thỏ

leu

con sư tử

măgar

con lừa

elefant

con voi

porumbel

con chim bồ câu

gândac

con bọ

țânțar

con muỗi

muscă

con ruồi

furnică

con kiến

balenă

con cá voi

rechin

con cá mập

delfin

con cá heo

melc

con ốc sên

broască

con ếch

panda

con gấu trúc

urs polar

con gấu Bắc cực

lup

con chó sói

koala

con gấu túi

cangur

con chuột túi

girafă

con hươu cao cổ

vulpe

con cáo

hipopotam

con hà mã

liliac

con dơi

corb

con quạ

lebădă

con thiên nga

pescăruș

con chim hải âu

bufniță

con cú

penguin

con chim cánh cụt

papagal

con vẹt

omidă

con sâu bướm

libelulă

con chuồn chuồn

calmar

con mực ống

caracatiță

con bạch tuộc

căluț de mare

con cá ngựa

focă

con hải cẩu

meduză

con sứa

rac

con cua

dinozaur

con khủng long

țestoasă

con rùa cạn

crocodil

con cá sấu

Quốc gia

Europa

Châu Âu

Asia

Châu Á

America

Châu Mỹ

Africa

Châu Phi

Regatul Unit

Vương quốc Anh

Spania

Tây Ban Nha

Elveția

Thụy sĩ

Italia

Ý

Franța

Pháp

Germania

Đức

Thailanda

Thái Lan

Singapore

Singapore

Rusia

Japonia

Israel

Nga

Nhật Bản

Israel

India

China

Statele Unite ale Americii

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexic

Canada

Chile

Mexico

Canada

Chile

Brazilia

Argentina

Africa de Sud

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Maroc

Libia

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Egipt

Kenya

Algeria

Ai Cập

Noua Zeelandă

Australia

New Zealand

Úc

Cơ thể

cap

đầu

nas

mũi

păr

tóc

gură

miệng

ureche

tai

ochi

mắt

mână

bàn tay

picior
pantof

bàn chân

inimă

tim

creier

não

gât

cổ

fund

mông

umăr

vai

genunchi

đầu gối

picioar
membru inferior

chân

braț

tay

burtă

bụng

sân

ngực

spate

lưng

dinte

răng

limbă

lưỡi

buză

môi

deget

ngón tay

deget de la picior

ngón chân

stomac

dạ dày

plămân

phổi

ficat

gan

nerv

dây thần kinh

rinichi

thận

intestin

ruột

frunte

trán

bărbie

cằm

obraz

má

barbă

râu

deget mare

ngón cái

deget mic

ngón tay út

deget inelar

ngón tay đeo nhẫn

deget mijlociu

ngón tay giữa

deget arătător

ngón tay trỏ

unghie

móng tay

călcâi

gót chân

coloană vertebrală

xương sống

mușchi

cơ bắp

os
corp

xương

schelet

bộ xương

coastă
corp

xương sườn

vertebră

đốt sống

vezică

bàng quang

venă

arteră

vagin

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

spermă

penis

testicul

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

Ngôi nhà

ușă

cửa

bucătărie

nhà bếp

baie

phòng tắm

sufragerie

phòng khách

dormitor

phòng ngủ

grădină

vườn

garaj

gara

perete

tường

subsol

tầng hầm

toaletă
casă

nhà vệ sinh

scară
casă

cầu thang

acoperiș

mái nhà

fereastră

cửa sổ

cuțit

dao

ceașcă

tách

pahar
sticlă

ly

farfurie

đĩa

pahar
general

cốc

coș de gunoi

thùng rác

castron

tô

birou
masă

bàn

pat

giường

oglină

gương

duș

vòi hoa sen

canapea

ghế sofa

fotografie

ảnh

ceas
general

đồng hồ

masă

bàn

scaun

ghế

vecin

hàng xóm

lift

thang máy

balcon

ban công

mansardă

gác xép

horn

ống khói

lingură de lemn

muỗng gỗ

bețișor

đũa

tacâm

bộ dao nĩa

lingură

muỗng

furculiță

nĩa

polonic

cái vá

oală

nồi

tigaie

chảo

bec

bóng đèn

biblioteca
casă

giá sách

perdea

rèm

saltea

nệm

pernă

gối

pătură

chăn

raft

kệ

sertar

ngăn kéo

șifonier

tủ quần áo

găleată

xô

mătură

chổi

cântar

cái cân

coș de rufe

giỏ đựng đồ giặt

cadă

bồn tắm

prosop de baie

khăn tắm

săpun

xà phòng

hârtie igienică

giấy vệ sinh

prosop

khăn tắm

chiuvetă

bồn rửa mặt

scară
grădină

cái thang

cutie poștală

hộp thư

gard

hàng rào

Thức ăn

ou

trứng

brânză

phô mai

lapte

sữa

pește
aliment

cá

carne

thịt

os
aliment

xương

ulei

dầu

pâine

bánh mì

zahăr

đường

ciocolată

sô cô la

bomboană

kẹo

prăjitură

bánh bông lan

apă

nước

cafea

cà phê

ceai

trà

bere

bia

vin

rượu nho

salată
mâncare

sa lát

supă

súp

desert

món tráng miệng

mic dejun

bữa ăn sáng

prânz

bữa trưa

cină

bữa tối

pizza

pizza

înghețată

kem

unt

bơ

iaurt

sữa chua

ton

cá ngừ

somon

cá hồi

jambon

giăm bông

bacon

thịt ba rọi

cârnat

xúc xích

carne de curcan

thịt gà tây

carne de pui

thịt gà

carne de vită

thịt bò

carne de porc

thịt heo

carne de miel

thịt cừu

dovleac

bí ngô

ciupercă

nấm

trufă

nấm cục

usturoi

tỏi

praz

tỏi tây

ghimbir

gừng

vânăță

cà tím

cartof dulce

khoai lang

morcov

cà rốt

castravete

dưa chuột

chili

ớt

ardei

ớt chuông

ceapă

củ hành

cartof

khoai tây

conopidă

bông cải trắng

varză

bắp cải

broccoli

bông cải xanh

salată
legumă

xà lách

spanac

rau chân vịt

bambus
aliment

tre

porumb

ngô

țelină

cần tây

mazăre

đậu Hà Lan

fasole

hạt đậu

pară

quả lê

măr

quả táo

măslină

quả ô liu

smochină

quả sung

curmală

quả chà là

nucă de cocos

quả dừa

migdală

quả hạnh nhân

alună

hạt phỉ

arahidă

đậu phộng

banană

quả chuối

mango

quả xoài

kiwi

quả kiwi

avocado

quả bơ

ananas

quả dứa

pepene verde

dưa hấu

strugure

quả nho

pepene galben

dưa gang

zmeură

quả mâm xôi

afină

quả việt quất

căpșună

quả dâu tây

cireașă

quả anh đào

prună

quả mận

caisă

quả mơ

piersică

lămâie

grepfrut

quả đào

quả chanh

quả bưởi

portocală

roşie

mentă

quả cam

cà chua

bạc hà

lămâiță

scorțișoară

vanilie

să

quế

vani

sare

piper

curry

muối

tiêu

cà ri

tutun

thuốc lá

tofu

đậu hũ

oțet

giấm

tăiței

mì sợi

lapte de soia

sữa đậu nành

făină

bột mì

orez

gạo

ovăz

yến mạch

grâu

lúa mì

soia

đậu nành

nucă

hạt

miere

mật ong

gem

gumă de mestecat

clătită

mút

kẹo cao su

bánh kẹp

fursec

budincă

brioșă

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

gogoășă

energizant

suc de portocale

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

suc de mere

milkshake

cola

nước táo

sữa lắc

coca cola

ciocolată caldă

sô cô la nóng

cocktail

rượu cocktail

rom

rượu rum

whisky

rượu whisky

votcă

rượu vodka

menu

thực đơn

fructe de mare

hải sản

spaghete

mì Ý

sushi

sushi

popcorn

bắp rang bơ

chipsuri

khoai tây lát mỏng

aripioare de pui

cánh gà

cartofi prăjiți

muștar

maioneză

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

ketchup

sandviș

hotdog

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

burger

bánh burger

Trường học

carte

sách

biblioteca
clădire

thư viện

temă pentru acasă

bài tập về nhà

examen

bài thi

lecție

bài học

științe

khoa học

istorie

lịch sử

arte

nghệ thuật

pix

cây bút

creion

bút chì

primul

thứ nhất

al doilea

thứ hai

al treilea

thứ ba

al patrulea

thứ tư

cercetare

nghiên cứu

grad

bằng cấp

teren de sport

sân thể thao

dicționar

từ điển

semestru

học kì

caiet

sổ tay

geometrie

hình học

politică

chính trị học

filozofie

triết học

economie

kinh tế học

educație fizică

giao dục thể chất

biologie

sinh học

matematică

toán học

geografie

địa lý

literatură

văn học

chimie

hóa học

fizică

vật lý

riglă

cái thước

radieră

cục tẩy

foarfecă

cái kéo

bandă adezivă

băng dính

lipici

keo dán

pix cu bilă

agrafă de birou

trei la sută

bút bi

kẹp giấy

3%

sută la sută

zero la sută

metru cub

100%

0%

mét khối

metru pătrat

milă

metru

mét vuông

dặm

mét

milimetru

centimetru

decimetru

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

adunare

phép cộng

scădere

phép trừ

înmulțire

phép nhân

împărțire

phép chia

arie

diện tích

volum

thể tích

dreptunghi

hình chữ nhật

pătrat
substantiv

hình vuông

triunghi

tam giác

cerc

hình tròn

litru

lít

mililitru

mililít

tonă

kilogram

gram

tấn

kilôgam

gram

magnet

microscop

pâlnie

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

laborator

curs

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

cenușă

tro

foc

lửa

diamant

kim cương

Luna

mặt trăng

soare

mặt trời

stea

ngôi sao

planetă

hành tinh

coastă
natură

bờ biển

lac

hồ

pădure

rừng

deșert

sa mạc

deal

đồi núi

piatră

râu

vale

đá

con sông

thung lũng

munte

insulă

ocean

núi

đảo

đại dương

mare
substantiv

gheață

zăpadă

biển

băng

tuyết

vijelie

ploaie

vânt

bão táp

mưa

gió

copac

iarbă

trandafir

cây

cỏ

hoa hồng

floare

metal

sol

hoa

kim loại

đất

lavă

cărbune

nisip

dung nham

than

cát

argilă

rachetă

satelit

đất sét

tên lửa

vệ tinh

galaxie

thiên hà

asteroid

tiểu hành tinh

continent

lục địa

ecuator

đường Xích đạo

Polul Sud

Nam cực

Polul Nord

Bắc cực

izvor

suồn

pădure tropicală

rừng nhiệt đới

peșteră

hang

cascadă

thác nước

litoral

bờ biển

ghețar

sông băng

cutremur

động đất

crater

miệng núi lửa

vulcan

núi lửa

atmosfera

khí quyển

inundație

lũ lụt

ceață

sương mù

curcubeu

cầu vồng

tunet

tiếng sấm

fulger

tia chớp

furtună

cơn dông

temperatură

nhệt độ

taifun

bão nhiệt đới

uragan

nor

ramură

bão

mây

cành cây

frunză

rădăcină

trunchi

lá cây

rễ cây

thân cây

sămănță

plastic

dioxid de carbon

hạt giống

nhựa

cacbon điôxít

atom

fier

oxigen

nguyên tử

sắt

ôxy

aur

argint

vàng

bạc

Giao thông

mașină

xe hơi

autobuz

xe buýt

tren

xe lửa

gară

ga xe lửa

stație de autobuz

trạm dừng xe buýt

avion

máy bay

navă

tàu

autocamion

xe tải

bicicletă

xe đạp

motocicletă

xe mô tô

taxi

xe taxi

semafor

đèn giao thông

parcare

bãi đậu xe

șosea

đường

baterie
curent electric

ắc quy

motor
mașina

động cơ

airbag

túi khí

volan

vô-lăng

centură de siguranță

dây an toàn

pneu

lốp xe

portbagaj

cốp sau

automat de bilete

máy bán vé

casă de bilete

phòng bán vé

metrou

tàu điện ngầm

tren de mare viteză

tàu cao tốc

locomotivă

đầu máy

tramvai

xe điện

autobuz școlar

xe buýt trường học

microbuz

xe buýt nhỏ

aeroport

sân bay

linie aeriană

hãng hàng không

elicopter

máy bay trực thăng

clasă întâi

hạng nhất

clasă economică

hạng phổ thông

clasă business

hạng thương gia

vestă de salvare

áo phao

container

công ten nơ

submarin

tàu ngầm

navă de croazieră

tàu du lịch

portcontainer

tàu chở hàng

iaht

du thuyền

feribot

phà

port

hải cảng

barcă de salvare

xuồng cứu sinh

radar

ra đa

iluminat stradal

đèn đường

pavaj

vĩa hè

stație de alimentare

trạm xăng

șantier de construcție

công trường

trecere de pietoni

vạch qua đường

ambuteiaj

tắc đường

autostradă

đường cao tốc

tanc

xe tăng

excavator

máy xúc

tractor

máy kéo

remorcă

rơ-moóc

scuter

xe tay ga

telecabină

xe cáp treo

Thành phố

spital

bệnh viện

școală

trường học

casă

nhà ở

bon

hóa đơn

piață

chợ

supermarket

siêu thị

apartment

căn hộ

universitate

trường đại học

fermă

nông trại

biserică

nhà thờ

restaurant

nhà hàng

bar

quán bar

sală de fitness

parc

toaletă
general

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh

hartă

ambulanță

poliție

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát

pompieri

țară

suburbie

lính cứu hỏa

quốc gia

ngoại ô

sat

garanție

centru comercial

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

farmacie

tiệm thuốc

zgârie-nori

tòa nhà chọc trời

castel

lâu đài

ambasadă

đại sứ quán

sinagogă

giáo đường Do Thái

templu

ngôi đền

fabrică

nhà máy

moschee

nhà thờ Hồi giáo

primărie

tòa thị chính

poștă

bưu điện

fântână arteziană

đài phun nước

club de noapte

câu lạc bộ đêm

bancă

teren de golf

stadion de fotbal

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

piscină
clădire

teren de tenis

centru de informare turistică

hồ bơi

sân quần vợt

thông tin du lịch

cazino

galerie de artă

muzeu

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

parc național

suvenir

acvariu

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

tobogan de apă

trượt nước

montagne russe

tàu lượn siêu tốc

parc acvatic

công viên nước

grădină zoologică

vườn bách thú

loc de joacă

sân chơi

ieșire de urgență
clădire

cửa thoát hiểm

alarmă de incendiu

chuông báo cháy

extinctor

bình cứu hỏa

secție de poliție

đồn cảnh sát

stat

tiểu bang

regiune

khu vực

capitală

thủ đô

Bệnh viện

accident

tai nạn

pacient

bệnh nhân

operație

phẫu thuật

pastilă

viên thuốc

febră

sốt

tuse

ho

secție de urgență

phòng cấp cứu

terapie intensivă

khoa hồi sức tích cực

sală de așteptare

phòng chờ

aspirină

thuốc aspirin

somnifer

thuốc ngủ

dată de expirare

ngày hết hạn

dozaj

liều lượng

sirop de tuse

si-rô ho

efect secundar

tác dụng phụ

insulină

insulin

pudră

bột

capsulă

viên nhộng

vitamină

vitamin

analgezic

thuốc giảm đau

antibiotic

kháng sinh

bacterie

vi khuẩn

virus

vi rút

infarct miocardic

đau tim

diaree

diabet

atac vascular cerebral

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

astm

cancer

gripă

hen suyễn

ung thư

cúm

durere de măsea

arsură solară

durere de gât

đau răng

cháy nắng

viêm họng

durere de stomac

infecție

alergie

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

crampă

chuột rút

durere de cap

đau đầu

seringă

ống tiêm

cârjă

nặng

fotografie cu raze X

chụp X quang

dispozitiv ultrasonic

máy siêu âm

plasture

bó bột

scaun cu rotile

xe lăn

ghips

bó bột

puls

mạch

rană
accidentare

chấn thương

urgență

cấp cứu

comoție

chấn động

arsură

vết bỏng

fractură

gãy xương

pilulă anticoncepțională

thuốc tránh thai

test de sarcină

thử thai

Nghề nghiệp

doctor

bác sĩ

asistentă medicală

y tá

polițist

cảnh sát

președinte

tổng thống

căpitan

thuyền trưởng

detectiv

thám tử

pilot

phi công

profesor
universitate

giáo sư

profesor
școală

giáo viên

avocat

luật sư

secretară

thư ký

asistent

trợ lý

judecător

thẩm phán

manager

quản lý

bucătar

đầu bếp

șofer de taxi

tài xế taxi

șofer de autobuz

tài xế xe buýt

model

người mẫu

artist

nghệ sĩ

prim-ministru

thủ tướng

farmacist

dược sĩ

pompier

lính cứu hỏa

dentist

nha sĩ

antreprenor

doanh nhân

politician

chính trị gia

programator

lập trình viên

stewardesă

tiếp viên hàng không

om de știință

nhà khoa học

învățătoare

giáo viên mầm non

arhitect

kiến trúc sư

contabil

kế toán viên

consultant

tư vấn viên

procuror

công tố viên

manager general

tổng quản lý

bodyguard

vệ sĩ

proprietar

chủ nhà

chelner

bồi bàn

paznic

nhân viên bảo vệ

soldat

bộ đội

pescar

ngư dân

om de serviciu

nhân viên vệ sinh

instalator

thợ sửa ống nước

electrician

thợ điện

fermier

nông dân

receptioner

lễ tân

poștaş

người đưa thư

casier

thu ngân

coafeză

thợ làm tóc

autor

tác giả

jurnalist

nhà báo

fotograf

nhiếp ảnh gia

salvamar

nhân viên cứu hộ

cântăreț

ca sĩ

muzician

nhạc sĩ

actor

diễn viên

reporter

phóng viên

antrenor

huấn luyện viên

arbitru

trọng tài

Kinh doanh

bani

tiền

birou
general

văn phòng

stres

áp lực

asigurare

bảo hiểm

personal

nhân viên

departament

bộ phận

salariu

lương

adresă

địa chỉ

scrisoare

lá thư

număr de telefon

số điện thoại

url

url

adresă de e-mail

địa chỉ email

website

trang mạng

e-mail

thư điện tử

semnătură

chữ ký

pagubă

thua lỗ

profit

lợi nhuận

client

khách hàng

sumă

số tiền

card de credit

thẻ tín dụng

parolă

mật khẩu

bancomat

máy rút tiền

taxă

thuế

sală de ședințe

phòng họp

carte de vizită

đanh thiếp

IT

công nghệ thông tin

resurse umane

nhân sự

departament juridic

bộ phận pháp lý

departament de contabilitate

kế toán

departament de marketing

tiếp thị

departament de vânzări

bán hàng

coleg

đồng nghiệp

angajator

người sử dụng lao động

angajat

nhân viên

notiță

chú thích

prezentare

thuyết trình

dosar
document

bìa cứng

ștampilă

con dấu cao su

proiector

máy chiếu

colet

bưu kiện

timbru

con tem

plic

phong bì

navigator

trình duyệt

investiție

đầu tư

bursă
acțiuni

sàn giao dịch chứng khoán

bancnotă

tiền giấy

monedă

tiền xu

dobândă

tiền lãi

împrumut

khoản vay

număr de cont

số tài khoản

cont bancar

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

telefon

điện thoại

televizor
dispozitiv

bộ tivi

cameră foto

máy ảnh

radio

đài radio

ventilator

quạt

aer condiționat

máy điều hòa

cafetieră

máy pha cà phê

prăjitor de pâine

máy nướng bánh mì

aspirator

máy hút bụi

uscător de păr

máy sấy tóc

ceainic

ấm đun nước

mașină de spălat vase

máy rửa chén

aragaz

bếp điện

cuptor

lò nướng

cuptor cu microunde

lò vi sóng

frigider

tủ lạnh

mașină de spălat

máy giặt

telecomandă

điều khiển từ xa

casă
ureche

tai nghe

mouse

chuột

tastatură

bàn phím

harddisk

ổ cứng

memorie USB

thanh USB

scanner

máy quét

imprimantă

máy in

ecran
computer

màn hình

laptop

máy tính xách tay

robot

rô bốt

difuzor

loa

